

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT)

Gói thầu “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027” thuộc dự toán “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027”

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Chăm sóc Khách hàng ban hành kèm Quyết định số 2072/QĐ-EVN SPC ngày 13/07/2015 của Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024);

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-EVN ngày 31/5/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về việc ban hành Quy định Đảm bảo An ninh mạng và An toàn thông tin trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-EVNSPC ngày 17/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong “Quy chế phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam” được ban hành theo Quyết định số 1677/QĐ-EVNSPC ngày 01/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 24/03/2026 của Hội đồng thành

viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy chế mua sắm trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-EVNSPC ngày 30/03/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao Kế hoạch Sản xuất kinh doanh – Tài chính năm 2026 cho Trung tâm Chăm sóc khách hàng;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-TTCSKH ngày 07/06/2026 của Trung tâm Chăm sóc khách hàng về việc phê duyệt dự toán “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027”;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-TTCSKH ngày 07/06/2026 của Trung tâm Chăm sóc khách hàng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027”;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-TTCSKH ngày 03/06/2026 của Trung tâm Chăm sóc khách hàng về việc thành lập các tổ phục vụ công tác triển khai thực hiện dự toán “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027”;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-TTCSKH ngày 08/6/2026 của Trung tâm Chăm sóc khách hàng về việc phê duyệt dự toán gói thầu “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027” thuộc dự toán “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027”;

Căn cứ Tờ trình số 14/TTr-TCG ngày 08/6/2026 của Tổ Chuyên gia về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027” thuộc dự toán “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027”;

Căn cứ Báo cáo số 30/BC-TĐ ngày 09/06/2026 của tổ Thẩm định về việc thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027” thuộc dự toán “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027” với nội dung theo phụ lục đính kèm

Điều 2. Giao Tổ thẩm định và Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo HSMT, E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Trưởng phòng: Tổng hợp, Kỹ thuật và Tổ chuyên gia đấu thầu căn cứ chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TH (NHB).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Phi

PHỤ LỤC

Gói thầu “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027” thuộc dự toán “Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027”

1. Tài liệu mẫu để chuẩn bị hồ sơ mời thầu:

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024);

- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15

- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Mẫu 5A Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) phi tư vấn qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ ban hành theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

2. Phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn, một túi hồ sơ.

3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng).

4. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm Chăm sóc khách hàng.

6. Giá gói thầu: 29.802.789.426 đồng (đã bao gồm VAT).

7. Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

8. Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng

9. Hồ sơ mời thầu:

9.1 Ngôn ngữ:

- Hồ sơ mời thầu (E-HSMT): Tiếng Việt.

- Hồ sơ dự thầu (E-HSDT): Tiếng Việt.

- Hợp đồng: Tiếng Việt.

9.2 Hiệu lực hồ sơ dự thầu: ≥ 150 ngày kể từ ngày mở thầu.

9.3 Phạm vi cung cấp của gói thầu:

S T T	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
-------------	------------------	---------------	------------------------	----------------	-------------------------------	-------------------------------------

S T T	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Số lượng tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng năm 2026-2027 (từ tháng 07/2026 đến tháng 06/2027)	Theo quy định tại Chương V	98.605.263	Tin nhắn	12 Thi Sách, phường Sài Gòn, TP.HCM	365 ngày
2	Duy trì Brandname	Theo quy định tại Chương V	12	Tháng	12 Thi Sách, phường Sài Gòn, TP.HCM	365 ngày

9.4 Giá dự thầu: Đơn giá dự thầu đã bao gồm: khoản thuế và các loại phí, lệ phí liên quan.

9.5 Bảo đảm dự thầu: có giá trị **894.083.682 đồng**, hiệu lực ≥ 180 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

9.6 Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam.

9.7 Đánh giá kinh nghiệm và năng lực nhà thầu:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

- Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của **03 năm** tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là **40.640.167.399 đồng**.

- Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, trong đó:

+ Hợp đồng tương tự là hợp đồng có tính chất tương tự: Cung cấp dịch vụ tin nhắn SMS Brandname chăm sóc khách hàng; nhà thầu phải nộp bản chụp được chứng thực: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn GTGT đối với các hợp đồng đã hoàn thành để chứng minh. Nhà thầu phải chứng minh bằng bản gốc khi Chủ đầu tư yêu cầu đối chiếu tính hợp pháp của tài liệu nói trên

+ Có quy mô giá trị tối thiểu là **8.940.836.828 VNĐ**

9.8 Đánh giá về kỹ thuật: Áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí

“đạt” và “không đạt”.

9.9 Đánh giá chi tiết về tài chính: Theo phương pháp giá thấp nhất.

9.10 Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

9.11 Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang.

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là **5 phần trăm (%)** giá trị của hợp đồng cho Chủ đầu tư và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là **5 phần trăm (%)** giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: **Chủ đầu tư** có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- + Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- + Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
- + Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.

Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.

9.12 Phạt vi phạm hợp đồng và Bồi thường thiệt hại:

9.12.1 Phạt vi phạm hợp đồng: có áp dụng (*tham chiếu chi tiết tại phụ lục 02 đính kèm dự thảo hợp đồng*)

Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Nhà thầu không thể không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với **0,1% giá trị hợp đồng bị vi phạm/ngày** cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến **8% giá trị hợp đồng bị vi phạm**. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định

9.12.2 Bồi thường thiệt hại:

Ngoài phạt vi phạm hợp đồng, nhà thầu còn có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

9.13 Giảm trừ thanh toán: có áp dụng (*tham chiếu chi tiết tại phụ lục 02 đính kèm dự thảo hợp đồng*)

9.14 Phương thức thanh toán:

- Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam
- Thanh toán: 100% tiền cước hàng tháng theo số lượng tin nhắn thành công nhân với giá cước 01 (một) tin nhắn + phí duy trì Brandname của các nhà mạng viễn thông đang gửi tin nhắn hàng tháng – Các khoản giảm trừ thanh toán (nếu có), cụ thể:

+ Phí duy trì Brandname = $\Sigma(\text{Phí duy trì Brandname từng nhà mạng hàng tháng (nếu có)} \times \text{số lượng Brandname})$

+ Thanh toán = $\Sigma(\text{Đơn giá} \times \text{Số lượng tin nhắn thành công}) + \text{Phí duy trì Brandname} - \text{Các khoản giảm trừ thanh toán (nếu có)}$

– Thuế VAT: áp dụng theo chính sách thuế của nhà nước tại thời điểm thanh toán.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Văn bản yêu cầu thanh toán của nhà thầu;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- + Bảng đối soát số liệu thanh toán;
- + Tài liệu liên quan (nếu có).

9.15 Luật áp dụng:

Hợp đồng được hiểu và áp dụng theo pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

9.16 Giải quyết tranh chấp:

- Cả hai bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
- Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa ra giải quyết tại Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.